

Số: 394/BC-BVYHCT

Ninh Bình, ngày 29 tháng 7 năm 2025

BÁO CÁO

Kết quả hoạt động 6 tháng đầu năm 2025 và phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2025

Kính gửi: Sở Y tế Ninh Bình.

I. Đánh giá kết quả hoạt động 6 tháng đầu năm 2025

1. Đặc điểm, tình hình

1.1. Cơ sở hạ tầng

Trong điều kiện cơ sở hạ tầng chật hẹp, cơ sở vật chất còn nhiều khó khăn nhưng Bệnh viện đã cải tạo, duy tu sửa chữa, mở rộng khu vực khám bệnh và điều trị đảm bảo phục vụ người bệnh khi đến khám, chữa bệnh tại đơn vị.

1.2. Trang thiết bị

Có các trang thiết bị y tế tối thiểu đáp ứng được nhu cầu khám, chữa bệnh của nhân dân.

Triển khai sử dụng hiệu quả các trang thiết bị y tế đã được đầu tư.

1.3. Tổ chức bộ máy và nhân lực

1.3.1. Quy mô giường bệnh

Bệnh viện có quy mô 130 giường bệnh.

1.3.2. Tổ chức khoa, phòng

Bệnh viện có 08 khoa, phòng trong đó: 02 phòng chức năng, 06 khoa, cụ thể:

** Các phòng chức năng:*

- Phòng Tổ chức hành chính - Tài chính kế toán;
- Phòng Kế hoạch tổng hợp - Điều dưỡng - Dinh dưỡng.

** Các khoa:*

- Khoa Khám bệnh;
- Khoa Nội;
- Khoa Ngoại - Phụ;
- Khoa Châm cứu - Phục hồi chức năng;
- Khoa Dược;
- Khoa Cận lâm sàng.

1.3.3. Về nhân lực

Tổng số cán bộ viên chức đến thời điểm hiện tại là 95, trong đó:

- Biên chế: 80;
- Hợp đồng lao động: 15;
- Đại học và sau đại học: 47; Cao đẳng và trung cấp: 48;
- Bác sỹ: 31 (Trình độ sau đại học: 12);
- Điều dưỡng: 36 (Trình độ sau đại học: 01; đại học: 06);
- Dược sỹ: 09 (Trình độ sau đại học: 02).

2. Kết quả công tác khám, chữa bệnh và thực hiện chỉ tiêu kế hoạch giao

2.1. Kết quả công tác khám chữa bệnh

Stt	CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH	Đơn vị tính	Kế hoạch năm	Thực hiện	% thực hiện so với kế hoạch
1	Tổng số giường bệnh giao theo Quyết định của Sở Y tế	Giường	130	130	Đạt
2	Tổng số giường bệnh thực kê	Giường	130	130	Đạt
3	Tổng số lần khám bệnh	Lần	6.200	2619	42,24
4	Tổng số bệnh nhân điều trị nội trú	Lượt	4.600	1831	39,8
	Trong đó bệnh nhân điều trị Nội trú ban ngày	Lượt		1164	
5	Ngày điều trị nội trú trung bình	Ngày	≤22	15,79	Đạt
6	Tổng số bệnh nhân điều trị ngoại trú	Lượt	1.600	788	49,25
7	Ngày điều trị ngoại trú trung bình	Ngày	≤10	3,68	Đạt
8	Công suất sử dụng giường bệnh được giao	%	100	122,87	Đạt
9	Công suất sử dụng giường bệnh thực kê	%	100	122,87	Đạt
10	Tổng số lần chụp XQ	Lần	2.750	1454	52,87
11	Tổng số lần siêu âm	Lần	1.520	561	36,91
12	Tổng số tiêu bản xét nghiệm	Tiêu bản	6.250	3243	51,89
13	Tổng số lượt khám BHYT	Người		2568	
	Trẻ em <6 tuổi	Người		01	
14	Tỷ lệ chuyển tuyến	%	4	3,27	Đạt
15	Tổng số bệnh nhân tử vong	Người	0	0	

Bệnh viện đã thực hiện tốt công tác khám, chữa bệnh cho người bệnh đến khám, chữa bệnh tại đơn vị.

Đảm bảo tốt công tác phòng, chống dịch bệnh ở người tại Bệnh viện.

2.2. Kết quả thực hiện chỉ tiêu kế hoạch giao

Stt	Chỉ tiêu giao	Đơn vị tính	Kế hoạch năm	Thực hiện đến tháng cuối kỳ báo cáo	Ước thực hiện đến hết năm kế hoạch	Đánh giá khả năng thực hiện
1	Tổng số giường bệnh giao theo Quyết định của Sở Y tế	Giường	130	130	130	Đạt
2	Ngày điều trị nội trú trung bình	Ngày	≤22	15,79	≤22	Đạt
3	Số khoa triển khai kỹ thuật mới tối thiểu	Khoa	04	0	04	Đạt
4	Nghiên cứu khoa học: Tỷ lệ nhân lực thực hiện đề tài	%	10	14,6	14,6	Đạt
5	Chỉ tiêu chất lượng Bệnh viện theo Bộ tiêu chí CLBV Việt Nam					
5.1	Tiêu chí C4.3	Mức	3	3	3	Đạt
5.2	Tiêu chí C4.4		3	3	3	Đạt
5.3	Tiêu chí C7.1		3	2	3	Đạt
5.4	Tiêu chí C7.2		3	2	3	Đạt
5.5	Tiêu chí D1.2		4	2	4	Đạt
5.6	Tiêu chí D2.5		3	2	3	Đạt
6	Tỷ lệ người bệnh hài lòng với dịch vụ y tế:					
6.1	Nội trú	%	≥90	95,4	≥90	Đạt
6.2	Ngoại trú			92,4	≥90	Đạt

3. Tình hình thực hiện nhiệm vụ theo chức năng nhiệm vụ của đơn vị

3.1. Công tác phát triển kỹ thuật mới, cải tiến chất lượng bệnh viện

Thực hiện phát triển kỹ thuật mới theo đúng kế hoạch đã xây dựng.

Nâng cao hiệu quả hoạt động của Hệ thống quản lý chất lượng tại đơn vị thông qua kiện toàn Hội đồng, Tổ, Mạng lưới quản lý chất lượng Bệnh viện, xây

dựng quy chế, kế hoạch, nội dung, chương trình hoạt động cụ thể, cử viên chức đi học, tập huấn về quản lý chất lượng bệnh viện.

Triển khai thực hiện có hiệu quả cải tiến chất lượng bệnh viện theo đúng kế hoạch đã xây dựng.

3.2. Công tác ứng dụng công nghệ thông tin, cải cách hành chính

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý Bệnh viện, thanh toán bảo hiểm y tế, viện phí.

Thực hiện có hiệu quả thanh toán dịch vụ y tế không dùng tiền mặt, kê đơn thuốc bằng hình thức điện tử theo Thông tư 27/2021/TT-BYT ngày 20/12/2021 của Bộ Y tế, khám chữa bệnh bảo hiểm y tế bằng CCCD gắn chip tại đơn vị.

Rà soát cơ sở hạ tầng, nhân lực, thiết bị để chuẩn bị triển khai Bệnh án điện tử tại đơn vị, đồng thời hoàn thiện nâng cấp máy tính và đường mạng dẫn truyền.

3.3. Công tác Dược, Vật tư trang thiết bị

Đảm bảo cung cấp cơ bản, kịp thời thuốc, hóa chất, vật tư y tế tiêu hao đáp ứng công tác phòng chống dịch bệnh ở người và yêu cầu điều trị nội, ngoại trú của người bệnh tại đơn vị.

Nâng cao chất lượng thuốc đông dược (sản phẩm thuốc hoàn, thuốc sắc, thuốc bột).

Thực hiện công tác Dược lâm sàng để thông tin, tư vấn và kiểm soát việc sử dụng thuốc một cách hợp lý, hiệu quả rút ngắn thời gian nằm điều trị cho người bệnh góp phần hạn chế vượt quỹ KCB BHYT.

Thực hiện công tác đấu thầu mua sắm thuốc, hóa chất, vật tư, thiết bị y tế sử dụng tại Bệnh viện năm 2025-2026.

Chất lượng trang thiết bị y tế luôn được đảm bảo hoạt động tốt, thực hiện việc kiểm chuẩn, bảo hành, bảo dưỡng và sửa chữa trang thiết bị y tế theo đúng quy định.

3.4. Công tác đào tạo, chỉ đạo tuyến

3.4.1. Công tác đào tạo

Triển khai thực hiện tốt Thông tư 22/2013/TT-BYT ngày 09/8/2013 của Bộ trưởng Bộ Y tế về Hướng dẫn đào tạo liên tục cho cán bộ y tế.

Rà soát, bổ sung kế hoạch đào tạo năm 2025 phù hợp với tình hình thực tế tại đơn vị.

*** Đào tạo dài hạn**

Sau đại học: 03 Bác sỹ, trong đó: 02 Bác sỹ đi học CKI chuyên ngành YHCT (tại Học viện Y Dược học cổ truyền Việt Nam); 01 Bác sỹ đi học CKI chuyên ngành Nội khoa (tại trường Đại học Y Hà Nội).

Đại học: 01 điều dưỡng đi học tại trường Đại học Thành Tây.

*** Đào tạo ngắn hạn và đào tạo liên tục**

Cử nhiều viên chức tham gia các lớp đào tạo, tập huấn nâng cao trình độ chuyên môn do Sở Y tế, Bệnh viện tuyến Trung ương, Bệnh viện Đa khoa tỉnh và một số đơn vị khá tổ chức.

Thường xuyên bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ thuật cho viên chức qua bình bệnh án, thảo luận lâm sàng, giao ban hàng ngày và thực hành điều trị. Đặc biệt là thực hiện phương châm biến quá trình đào tạo thành quá trình tự đào tạo nên chất lượng chuyên môn kỹ thuật ngày một được nâng cao.

3.4.2. Công tác chỉ đạo tuyến

Thực hiện Chỉ đạo tuyến theo đúng kế hoạch đã xây dựng.

3.5. Công tác nghiên cứu khoa học

Xây dựng kế hoạch và tổ chức sinh hoạt khoa học định kỳ 01 tháng/lần.

Các đề tài nghiên cứu khoa học được Hội đồng khoa học Bệnh viện thông qua đề cương đang triển khai nghiên cứu theo đúng tiến độ đề ra.

3.6. Công tác phòng bệnh

Củng cố và Kiện toàn Ban chỉ đạo phòng, chống dịch bệnh, thảm họa, thiên tai, Tổ cấp cứu ngoại viện, Đội phòng chống dịch của Bệnh viện.

Tổ chức các lớp tập huấn cho cán bộ, viên chức và người lao động trong đơn vị về phòng, chống dịch bệnh nguy hiểm ở người như phòng, chống dịch do Covid-19, đậu mùa khi, sởi, sốt xuất huyết ...v.

Thực hiện có hiệu quả các văn bản chỉ đạo của Bộ Y tế, tỉnh, ngành trong phòng, chống dịch bệnh ở người.

Công tác tuyên truyền giáo dục sức khỏe được thực hiện thường xuyên tại các khoa và tại Bệnh viện thông qua họp Hội đồng người bệnh cấp khoa, viện.

3.7. Công tác tài chính

Thực hiện có hiệu quả Phương án tự chủ tài chính giai đoạn 2023-2025 đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập (*mức tự bảo đảm chi thường xuyên là 85%*).

Thực hiện nghiêm túc nguyên tắc thu, chi tài chính theo quy định của Nhà nước.

3.8. Thực hiện các nhiệm vụ khác

Công đoàn phối hợp với Chính quyền thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Hội nghị cán bộ, viên chức năm 2025.

Thực hiện các hoạt động giáo dục y đức nâng cao tinh thần thái độ phục vụ người bệnh, đổi mới phong cách, thái độ phục vụ của cán bộ y tế hướng tới sự hài lòng của người bệnh.

Thực hiện tốt Thông tư 07/2014/TT-BYT về Quy tắc ứng xử của công chức, viên chức, người lao động làm việc tại các cơ sở y tế. Phát động phong trào

“Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, xây dựng Bệnh viện “Xanh-Sạch-Đẹp” theo Quyết định số 5959/QĐ-BYT ngày 31/12/2021 của Bộ Y tế về việc ban hành Bộ tiêu chí cơ sở y tế Xanh-Sạch-Đẹp.

4. Khó khăn, hạn chế, nguyên nhân và kiến nghị, đề xuất

4.1. Khó khăn, hạn chế và nguyên nhân

4.1.1. Khó khăn, hạn chế

Cơ sở vật chất quá chật chội, xuống cấp làm ảnh hưởng đến việc triển khai công tác khám bệnh, chữa bệnh, chưa đáp ứng được nhu cầu ngày càng cao của nhân dân.

4.1.2. Nguyên nhân

Cơ sở vật chất đơn vị hiện tại là cơ sở cũ của Trung tâm Kế hoạch hóa gia đình, diện tích khoảng 2.200m² chưa phù hợp với quy mô hoạt động Bệnh viện tuyến tỉnh.

4.2. Giải pháp khắc phục

Tiếp tục duy tu sửa chữa, cải tạo một số phòng, buồng bệnh để đáp ứng ngay nhu cầu khám, chữa bệnh của nhân dân.

4.3. Kiến nghị, đề xuất

Đề nghị Sở Y tế, UBND tỉnh tiếp tục quan tâm, tạo điều kiện để Bệnh viện được đầu tư dự án xây dựng Bệnh viện Y học cổ truyền giai đoạn 2 (Dự án Đầu tư xây dựng, cải tạo Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh Ninh Bình tại Bệnh viện Sản Nhi cũ), giai đoạn 1 đang trong quá trình thi công.

II. Phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2025

1. Bối cảnh

1.1. Cơ hội

Lĩnh vực Y, Dược cổ truyền ngày càng được Đảng và Nhà nước quan tâm hơn sau Kết luận số 86-KL/TW ngày 10/7/2024 của Ban Bí thư về phát triển nền Y học cổ truyền Việt Nam và Hội Đông y Việt Nam trong giai đoạn mới.

Nghị quyết Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương khóa XII (Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 25/10/2017) về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới.

Thông tư số 37/2011/TT-BYT ngày 26/10/2011 của Bộ Y tế về Hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Bệnh viện YHCT tuyến tỉnh.

Kế hoạch số 27/KH-UBND ngày 17/02/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình về việc triển khai thực hiện Chương trình phát triển y dược cổ truyền, kết hợp y dược cổ truyền với y dược hiện đại tỉnh Ninh Bình đến năm 2030.

Nhu cầu và yêu cầu được khám, chữa bệnh bằng YHCT của nhân dân trong tỉnh ngày một cao.

Thông tuyến tỉnh trong khám chữa bệnh bảo hiểm y tế.

1.2. Khó khăn, thách thức

- Nhu cầu chăm sóc sức khỏe của nhân dân ngày càng tăng cả về số lượng và chất lượng, mô hình bệnh tật thay đổi, các bệnh dịch mới, các yếu tố tác động đến sức khỏe: lối sống, hành vi, môi trường....

- Các nguồn lực của Bệnh viện còn hạn chế:

+ Cơ sở hạ tầng còn chật hẹp, trang thiết bị y tế chưa đáp ứng được yêu cầu chuyên môn của một Bệnh viện tuyến tỉnh về YHCT theo quy định của Bộ Y tế.

+ Nhân lực: Còn bất cập so với nhu cầu khám chữa bệnh ngày càng cao của nhân dân; tỷ lệ bác sỹ đa khoa còn thấp (chiếm tỷ lệ 3,3%).

+ Đơn vị chưa có Hệ thống xử lý chất thải y tế (rắn và lỏng), chưa có khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn.

2. Phương hướng, nhiệm vụ

2.1. Thực hiện tốt công tác khám, chữa bệnh cho người bệnh đến khám, chữa bệnh tại đơn vị, đồng thời không ngừng nâng cao chất lượng điều trị, cải tiến các quy trình khám, chữa bệnh mang lại sự hài lòng cao nhất cho người bệnh.

2.2. Nâng cao vai trò lãnh đạo các khoa, phòng, thường xuyên kiểm tra, giám sát, đôn đốc các khoa, phòng kết hợp trong thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, thực hiện chế độ thưởng, phạt nghiêm minh theo Quy chế chi tiêu nội bộ để động viên khuyến khích kịp thời các tập thể và cá nhân có thành tích.

2.3. Điều tiết, bố trí sắp xếp vị trí việc làm phù hợp với năng lực và sở trường; đào tạo ngắn hạn kịp thời đảm bảo đồng bộ, chất lượng đáp ứng với nhu cầu thực tiễn phát triển chuyên môn Bệnh viện.

2.4. Duy trì bền vững các kỹ thuật mới đã chuyển giao, đặc biệt một số kỹ thuật có tính chiến lược, mũi nhọn. Rà soát, đôn đốc các khoa chủ động đề xuất phát triển thêm kỹ thuật mới, nâng cao chất lượng điều trị trong khám, chữa bệnh để hạn chế tối đa người bệnh chuyển tuyến, duy trì đều đặn sinh hoạt chuyên môn thông qua bình bệnh án, thảo luận lâm sàng.

2.5. Thực hiện Chỉ đạo tuyến và Đề án 1816 theo đúng kế hoạch đã xây dựng.

2.6. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các công tác phòng, chống dịch bệnh ở người tại Bệnh viện.

2.7. Đẩy mạnh hoạt động của Tổ, Mạng lưới quản lý chất lượng Bệnh viện, thường xuyên khảo sát đánh giá các hoạt động và tìm các giải pháp cải tiến nâng cao chất lượng Bệnh viện, tiếp tục xây dựng các quy trình chuyên môn, hướng dẫn điều trị, các phác đồ chuẩn, tăng cường chuẩn hóa các quy trình dưới dạng SOP.

2.8. Tiếp tục thực hiện công tác đấu thầu mua sắm thuốc, hóa chất, vật tư, thiết bị y tế sử dụng tại Bệnh viện năm 2025-2026.

2.9. Thực hiện tốt công tác Dược lâm sàng để thông tin, tư vấn và kiểm soát việc sử dụng thuốc một cách hợp lý, hiệu quả góp phần rút ngắn thời gian nằm điều trị và tiết kiệm chi phí cho người bệnh.

2.10. Tiếp tục đầu tư mua sắm trang thiết bị phù hợp với yêu cầu phát triển của Bệnh viện theo hướng hiện đại hoá, kết hợp YHCT với YHHĐ đạt hiệu quả hơn.

2.11. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong thanh toán chi phí khám, chữa bệnh (KCB) bảo hiểm y tế (BHYT), viện phí. Thực hiện có hiệu quả thanh toán dịch vụ y tế không dùng tiền mặt, kê đơn thuốc bằng hình thức điện tử theo Thông tư 27/2021/TT-BYT ngày 20/12/2021 của Bộ Y tế, KCB BHYT bằng CCCD gắn chip tại đơn vị. Hoàn thiện nâng cấp máy tính và đường mạng dẫn truyền, tiếp tục rà soát cơ sở hạ tầng, nhân lực, thiết bị để triển khai Bệnh án điện tử tại đơn vị trước 30/9/2025.

2.12. Thực hiện tốt cơ chế tự chủ, tăng cường công tác quản lý kinh tế, tiết kiệm chi phí, tăng nguồn thu, từng bước cải thiện nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho cán bộ viên chức và người lao động.

2.13. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Thông tư 07/2014/TT-BYT về Quy tắc ứng xử của công chức, viên chức, người lao động làm việc tại các cơ sở y tế, đổi mới phong cách, thái độ phục vụ của cán bộ y tế hướng tới sự hài lòng của người bệnh, “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, 5S, xây dựng Bệnh viện “Xanh-Sạch-Đẹp”/.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Bv;
- Các khoa, phòng;
- Lưu VT, KHTH-ĐD-DD.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Hà Duy Tân